

Bản án số: 57/2018/HSPT

Ngày: 04/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung

Ông Tôn Anh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hoàng Châu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế (Số 11 Tôn Đức Thắng, Huế) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2018/HSPT-HS ngày 01/02/2018 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Lê Trần Văn B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 292/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Văn T (Tên khác: T Cụt): Sinh năm 1985 tại Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nơi cư trú: Phòng 312-G3, khu chung cư H, phường S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Đạp xích lô; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đỗ Thị D (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ, không được đi học. Lớn lên lập gia đình, sống bằng nghề đạp xích lô.

- Ngày 31/12/2001, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ra quyết định đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng.

- Ngày 09/9/2004, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 06/01/2010, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 150.000 đồng về hành vi điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Trần Văn B: Sinh ngày 06/8/1999 tại Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nơi cư trú: Phòng 313-G1, khu chung cư H, phường S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Mỹ Văn P và bà Trần Thị Ngọc B; có vợ là Nguyễn Thị T; tiền sự: Không, tiền án: 01 tiền án.

Nhân thân: Từ nhỏ sống với cha mẹ, đi học văn hóa đến lớp 6/12 thì nghỉ học ở nhà.

- Ngày 11/3/2014, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 29/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 33/2016/HSST ngày 29/11/2016

- Ngày 01/11/2017, bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam ngày 16/10/2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Phan Thế H, sinh năm 1998, trú tại: 130 đường A, phường X, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị G, sinh năm 1955, trú tại: Phòng 212-G4, chung cư H, phường S, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

2. Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1973, trú tại: Thôn T, xã M, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/9/2017, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 75H9-7137 chở Lê Trần Văn B đi chơi. Khi đến trước Công viên B thuộc phường H, thành phố Huế, T phát hiện có chiếc xe máy điện hiệu Electric biển số 74MDD5-00016 của anh Phan Thế H để trên vỉa hè đường Đ, liền nảy sinh ý định chiếm đoạt để bán lấy tiền tiêu xài. T nói với B vào lấy trộm còn mình ở ngoài cảnh giới thì B đồng ý. B xuống xe đi bộ đến tiếp cận và lén lút dắt chiếc xe máy điện vào Công viên B, rồi đẩy xe dọc theo bờ sông Hương đến cầu Trường Tiền. Sau đó, B ngồi lên xe máy điện, T điều khiển xe máy chạy sau để đẩy xe máy điện về khu vực gầm cầu Gia Hội. Tại đây, T và B tìm dụng cụ để phá khóa xe máy điện nhưng không có. B lấy xe mô tô chạy về hẻm bờ hồ Phan Đăng Lưu, ngang qua xe bán hàng rong thì phát hiện có một cái kéo cán bằng nhựa màu đỏ, dài 21cm, phần lưỡi kéo dài 08cm, liền lấy kéo rồi quay lại chỗ T đang đợi. T và B cùng nhau dùng kéo phá khóa xe máy điện. Sau đó B điều khiển xe máy điện, T điều khiển xe mô tô cùng đi về nhà anh Nguyễn H1 liên hệ để bán xe máy điện vừa chiếm đoạt cho anh H1 với giá 2.800.000 đồng và hẹn ngày hôm sau sẽ đến lấy tiền. Trưa ngày 20/9/2017, T đến nhà anh H1 để lấy tiền thì anh H1 nói không mua nữa vì xe không có biển số. T gọi B đến để lấy

xe về đi tiêu thụ nơi khác. Khi B điều khiển xe máy điện đến đoạn đường Nguyễn Chí Thanh thì bị lực lượng Công an tỉnh Thừa Thiên Huế phát hiện thu giữ xe.

Quá trình điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe máy điện hiệu Electric biển số 74MĐ5-00016, số máy OW0914000149, số khung EBK 006226 và một giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Thế H;

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Mio biển số 75H9-7137;

- 01 cái kéo có cán bằng nhựa màu đỏ, dài 21cm, phần lưỡi kéo dài 08cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 305/KL-H Đ ĐG ngày 21/9/2017 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Huế xác định giá trị tài sản tại thời điểm chiếm đoạt là 01 chiếc xe máy điện hiệu Electric màu đỏ đen biển số 74MĐ5-00016, số máy OW0914000149, số khung EBK 006226 có giá trị 7.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người bị hại anh Phan Thế H chiếc xe máy điện cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Phan Thế H. Anh H đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Chiếc xe mô tô Yamaha Mio biển số 75H9-7137 là của anh Nguyễn Văn TH cho bà Dương Thị G mượn. Ngày 19/9/2017 bà G cho T mượn xe này đi lại. Bà G không biết T sử dụng xe để gây án. Vì vậy, Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn TH. Anh TH đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 292/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Lê Trần Văn B phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 08 (tám) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/10/2017.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trần Văn B 10 (mười) tháng tù;

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 33/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đối với bị cáo Lê Trần Văn B, buộc bị cáo Lê Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/10/2017.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/01/2018, cả hai bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Trần Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh có ý kiến trình bày như sau:

Do bị cáo Nguyễn Văn T xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm, bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực đối với phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T.

Đối với bị cáo Lê Trần Văn B không có tình tiết giảm gì mới, bản thân có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo B mà đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên phần hình phạt đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Văn T có ý kiến trình bày như sau: Xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

Bị cáo Lê Trần Văn B có ý kiến trình bày như sau: Không rút đơn kháng cáo, tại phiên tòa không có tình tiết giảm nhẹ gì mới, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Hai bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Trần Văn B đều kháng cáo trong hạn luật định nên cần được chấp nhận.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Trần Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 19/9/2017, Nguyễn Văn T cùng với Lê Trần Văn B có hành vi lén lút trộm cắp tài sản là chiếc xe máy điện hiệu Electric biển số 74MDD5-00016 của anh Phan Thế H để trên vỉa hè đường Đ (Trước Công viên B thuộc phường H, thành phố Huế). Tài sản mà T và B trộm cắp là có giá trị 7.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân thành phố Huế đã kết án bị cáo Nguyễn Văn T và bị cáo Lê Trần Văn B về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T tự nguyện xin rút toàn bộ nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử xét cần chấp nhận để đình chỉ xét xử phúc thẩm và Bản án hình sự sơ thẩm số 292/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế có hiệu lực pháp luật đối với phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T kể từ ngày tuyên án

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Lê Trần Văn B, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Bị cáo B được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là

phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, đã thành khẩn khai báo, đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm g, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo B phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm do bị cáo B có một tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý được quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, nhân thân bị cáo B không tốt, bị cáo đã bị Công an thành phố Huế xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo B 10 (mười) tháng tù là đã cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do không có kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét, vậy nên giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về phần này.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Lê Trần Văn B không được chấp nhận nên bị cáo B phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 342, Điều 348, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Văn T về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản án hình sự sơ thẩm số 292/2017/HSST ngày 26/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Huế có hiệu lực pháp luật đối với phần hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn T kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **08 (tám) tháng tù** về tội: “*Trộm cắp tài sản*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/10/2017.

[2]. Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p Khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Bác kháng cáo của bị cáo Lê Trần Văn B về yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, p khoản 1 Điều 46; điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Trần Văn B **10 (mười) tháng tù** về tội “*Trộm cắp tài sản*”

Tổng hợp hình phạt: Áp dụng Điều 51, khoản 5 Điều 60 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 10 tháng tù của bản án này với hình phạt 09 tháng tù của bản án số 33/2016/HSST ngày 29/11/2016 của Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà đối với bị cáo Lê Trần Văn B, buộc bị cáo Lê Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị bắt tạm giam 16/10/2017.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TT-Huế;
- Phòng PV27 CA tỉnh;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Công an thành phố Huế;
- Chi cục THADS thành phố Huế;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà HS, Vp, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Hưng Bính